

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32/2021/HS-ST**

Ngày: 06/5/2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Kim Hoàng.

Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn T;** Sinh ngày: 01/01/1994; Tại: Tỉnh Sóc Trăng; Thường trú: Ấp CC, xã NT, huyện MX, tỉnh ST; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn D và bà: Lương Thị Đ; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 01/02/2021.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Ông Mai Đức H; Sinh năm: 1999; Trú tại: 36/3B khu phố 3, phường TTH, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 01/02/2021, tổ công tác thuộc Đội cảnh sát hình sự Công an Quận 6 trên đường tuần tra phát hiện Nguyễn Văn T đang điều khiển xe gắn máy biển số 59G2-469.83 chạy đến trước nhà số 08 lô 2, chung cư Lò Gốm, Phường 11, Quận 6 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Thấy Công an, T lấy 01 gói giấy màu trắng (bên trong có 04 viên nén màu xám và 01 gói nylon

chứa tinh thể không màu) từ trong túi quần phía trước bên trái ra vớt xuống đường, rồi tăng ga bỏ chạy. Tổ công tác sau khi thu giữ gói giấy trên đã đuổi theo T đến trước nhà số 70 đường số 8, khu dân cư Bình Phú, Phường 11, Quận 6 thì bắt giữ được T giao Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai: T sử dụng ma túy tổng hợp (loại thuốc lắc và ma túy khay) được khoảng 03 tháng. Khoảng 03 giờ ngày 01/02/2021, T gọi điện thoại cho một người thanh niên tên B hỏi mua 04 viên thuốc lắc và 01 gói ma túy khay giá 2.000.000 đồng. Sau đó, T điều khiển xe gắn máy biển số 59G2-469.83 đến điểm hẹn tại đối diện bên hông nhà số 283A đường Đặng Nguyên Cẩn, Phường 14, Quận 6 gặp B nhận ma túy. Sau khi cất ma túy vào trong túi quần phía trước bên trái, T điều khiển xe chạy về đến trước nhà số 08 lô 2, chung cư Lò Gốm, Phường 11, Quận 6 thì bị kiểm tra bắt giữ như nêu trên.

Tại Kết luận giám định số: 1009/KLGĐ-MT ngày 09 tháng 02 năm 2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Trương Đồng (người chứng kiến), Nguyễn Văn T và hình dấu Công an Phường 11, Quận 6, bên trong có 01 gói giấy chứa:

- 04 viên nén màu xám cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,1812g (hai phẩy một tám một hai gam), loại MDMA.

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5548g (không phẩy năm năm bốn tám gam), loại Ketamine.

Đối với người đàn ông tên B bán ma túy cho Nguyễn Văn T ở khu vực đường Đặng Nguyên Cẩn, Phường 14, Quận 6, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 31/CT-VKS-Q6 ngày 14 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi mua 04 viên thuốc lắc và 01 gói ma túy khay giá 2.000.000 đồng từ một người đàn ông tên B (không rõ lai lịch) ở khu vực đường Đặng Nguyên Cẩn, Phường 14, Quận 6 vào khuya ngày 01/02/2021 để đem về quê sử dụng và bị Công an phát hiện bắt quả tang vào lúc 04 giờ ngày 01/02/2021 tại trước nhà số 08 lô 2, chung cư Lò Gốm, Phường 11, Quận 6 như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm đến 03 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói bên ngoài có ghi vụ số: 1009/21, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phan Tấn Quốc và cán bộ điều tra Bùi Thành Phương. Bên trong có 03 viên nén màu xám có tổng khối lượng 1,6369 gam, tinh thể không màu có khối lượng 0,4573 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 chiếc quần ngắn bằng thun màu xám (có hai miệng túi phía trước); 01 sim điện thoại số 0703200015.

Trả lại ông Mai Đức H 01 chiếc điện thoại di động màu xám, phía sau ghi chữ Samsung loại Galaxy A8, Imei 1: 355624090139815, Imei 2: 355625090139812.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định; Thực nghiệm điều tra ngày 03/02/2021 của Công an Quận 6; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những Tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Nguyễn Văn T đã cất giữ 2,1812 gam ma túy ở thể rắn, loại MDMA và 0,5548 gam chất ma túy khác ở thể rắn, loại Ketamine (toàn bộ số ma túy này bị cáo xác nhận là của bị cáo mua và cất giữ nhằm mục đích sử dụng). Căn cứ điểm a, điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy mà bị cáo Nguyễn Văn T cất giữ nhằm mục đích sử dụng là 46,3980% [tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA so với mức tối thiểu đối với MDMA được

quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là 43,6240% (2,1812 gam so với 05 gam); tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine so với mức tối thiểu đối với Ketamine được quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là 2,7740% (0,5548 gam Ketamine so với 20 gam)]. Và vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA, Ketamine so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là dưới 100% (43,6240% + 2,7740% = 46,3980%), nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này» theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Bị cáo Nguyễn Văn T là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T là nghiêm trọng. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như MDMA, Ketamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo và thể hiện sự ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu (chưa có tiền án - tiền sự), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo Nguyễn Văn T còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các Tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Việc xử lý vật chứng: 01 gói bên ngoài có ghi vụ số: 1009/21, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phan Tấn Quốc và cán bộ điều tra Bùi Thành Phương. Bên trong có 03 viên nén màu xám có tổng khối lượng 1,6369

gam, tinh thể không màu có khối lượng 0,4573 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 chiếc quần ngắn bằng thun màu xám (có hai miệng túi phía trước, bị cáo dùng cát giữ ma túy); 01 sim điện thoại số 0703200015 (trong chiếc điện thoại di động màu xám, phía sau ghi chữ Samsung), là vật cầm lưu hành, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động màu xám, phía sau ghi chữ Samsung loại Galaxy A8, Imei 1: 355624090139815, Imei 2: 355625090139812 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho ông Mai Đức H (em rể bị cáo) vì quá trình điều tra đã xác định chiếc điện thoại này là T sản hợp pháp của ông H, việc bị cáo mượn chiếc điện thoại của ông H sử dụng vào việc phạm tội, ông H không biết. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 15/PNK ngày 18 tháng 3 năm 2021 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 30/QĐ-VKS-Q6 ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6)

Đối với chiếc xe gắn máy biển số 59G2-469.83, số máy JF63E2187359, số khung RLHJF6325HZ155802 (loại xe hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, sơn màu Đỏ Bạc Đen, dung tích 124) thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T, Cơ quan điều tra xác định là T sản hợp pháp của ông Mai Đức H, nên đã xử lý trả lại cho ông H (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, Tài liệu ngày 12/3/2021 - BL91), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[6] Đối với người đàn ông tên B bán ma túy cho Nguyễn Văn T, do bị cáo khai không rõ nhân thân lai lịch, nên không có cơ sở điều tra làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội: «Tàng trữ trái phép chất ma túy».
- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2021.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói bên ngoài có ghi vụ số: 1009/21, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phan Tấn Quốc và cán bộ điều tra Bùi Thành Phương. Bên trong có 03 (ba) viên nén màu xám có tổng khối lượng 1,6369 (một phẩy sáu ba sáu chín) gam, tinh thể không màu có khối lượng 0,4573 (không phẩy bốn năm bảy ba) gam; 01 (một) chiếc quần ngắn bằng thun màu xám (có hai miệng túi phía trước); 01 (một) sim điện thoại số 0703200015.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại ông Mai Đức H 01 (một) chiếc điện thoại di động màu xám, phía sau ghi chữ Samsung loại Galaxy A8, Imei 1: 355624090139815, Imei 2: 355625090139812.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được thông đạt hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**Nguyễn Thị Thùy Liên**